

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 24/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Sỹ Thắng

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại điểm **cầu T** – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hóa và điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung số 2 **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 04/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Bá Đ, sinh năm 1979

Nơi cư trú: **Tổ dân phố D, Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Bá T** (đã chết); Con bà: **Phạm Thị L** (đã chết); Vợ: **Bùi Thị B**, sinh năm 1981. Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 20/10/2022. Tạm giam ngày 29/10/2022 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung **số B Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung **số B Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Lê Đình S, sinh năm 1972

Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Đình N** (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1951; Vợ: **Lê Thị H**, sinh năm 1973. Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ ngày 20/10/2022. Tạm giam ngày 29/10/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số B Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1981 (Có mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 20/10/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Q đang làm nhiệm vụ thì nhận được tin báo tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Q có một số đối tượng có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng kiểm tra, xác minh. Khi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, lực lượng Công an phát hiện Lê Bá Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc 01 gói giấy nilon màu đỏ có chữ màu vàng, bên trong chứa 03 gói giấy trắng đều chứa chất rắn màu trắng, dạng cục vụn (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M1); thu giữ trong túi quần trái Đ đang mặc 01 điện thoại Samsung A20, bên ngoài gắn ốp điện thoại màu đen. Kiểm tra bên trong ốp điện thoại phát hiện, thu giữ 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M2). Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 36B1-77711. Lực lượng Công an đã mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 07h30" ngày 20/10/2022, Lê Bá Đ đi bộ trên đường thuộc tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Q gặp Lê Đình S. Do biết S cũng là người nghiện ma túy nên Đ hỏi S “Biết chỗ nào mua ma túy không? Mua về hai đũa chơi”. S trả lời “Để hỏi xem có mua được không đã”. Sau đó S và Đ đi về nhà của mình. Đến khoảng 11h cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì S gọi điện cho Đ nói đã tìm được chỗ mua ma túy và bảo Đ mang tiền đến. Khoảng 15" sau, Đ điều khiển xe mô tô BKS 36B1-77711 đến nhà S đưa cho S số tiền 1.200.000đồng và bảo S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. S đồng ý. Sau đó, Đ chờ ở nhà S, còn S lấy xe đạp đi khoảng 15" sau quay về. Về đến nhà, S lấy trong bọc giấy màu đỏ, có chữ màu vàng đang cầm trên tay ra 01 gói Heroin được bọc ngoài bằng giấy màu trắng và đưa bọc giấy màu đỏ, có chữ màu vàng cho Đ. Đ mở ra bên trong có 03 gói Heroine được gói trong giấy màu trắng. Sau đó Đ bỏ vào túi quần bên phải. Còn gói Heroine S lấy ra, S mang vào bếp sử dụng một phần, phần còn lại S đưa lại cho Đ, Đ bỏ vào phía sau ốp lưng điện thoại của mình. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Q để thăm người ốm. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đến khoảng 15h cùng ngày, **Lê Đình S** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Q** đầu thú, giao nộp 01 điện thoại IteI bàn phím bấm và khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan **Công an huyện Q** đã thu giữ của **Lê Bá Đ** là do **S** mua hộ cho **Đ** và nguồn gốc số ma túy trên là do **S** mua của đối tượng tên **S1** ở gần **cầu Q thuộc phường Đ, thành phố T**. Trước khi mua, **S** dùng điện thoại IteI bàn phím bấm lắp sim số 0946066109 gọi vào số điện thoại 0329412915 của **S1** để hỏi và hẹn mua ma túy tại **khu H thuộc thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** ngày 20/10/2022 với giá 1.200.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3692/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của **Phòng K Công an tỉnh T** giám định, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,297gam, loại Heroin.

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,021gam, loại Heroin.

Tổng số ma túy thu giữ là 0,318gam, loại Heroin.

Lời khai của **Lê Đình S** phù hợp với lời khai của **Lê Bá Đ** và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Lê Đình S biết **Lê Bá Đ** nhờ mua ma túy về để sử dụng trái phép nhưng vẫn đồng ý và đã mua hộ cho **Đ** 04 gói Heroin. **S** đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại có tổng khối lượng 0,318gam; do đó **S** phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy đã mua hộ cho **Đ**.

Căn cứ lời khai của **S**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã tiến hành rà soát, xác định đối tượng bán ma túy cho **S** ngày 20/10/2022 là **Vũ Trần S2** (sinh năm 1973 ở **SN A Q, phường Đ, thành phố T**). Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã triệu tập, lấy lời khai đối với **S2**. Tại cơ quan điều tra, **S2** khai nhận vào ngày 20/10/2022 **S** có gọi điện hỏi thăm **S2**, nhưng **S2** không gặp **S** và cũng không bán ma túy cho **S**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã tiến hành đối chất giữa **Vũ Trần S2** và **Lê Đình S**. Tuy nhiên, trước khi tiến hành đối chất giữa **S** và **S2** thì Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa **S2** với **Phạm Hữu Đ1** trong một vụ án khác. Quá trình đối chất **S2** không thừa nhận và đã có hành vi đe dọa, đập phá, chửi bới và lao lại đánh **Đ1** nhưng được các đồng chí Công an ngăn chặn kịp thời và đã tạm dừng việc đối chất. Xét thấy việc đối chất không mang lại kết quả nên Cơ quan CSĐT đã không tiếp tục thực hiện việc đối chất giữa **S2** và **Lê Đình S**. Ngoài ra **S2** không đồng ý đối chất với **S** và vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Do đó ngoài lời khai của **Lê Đình S**, không còn tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện việc **S2** đã bán ma túy cho **S**. Vì vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Vũ Trần S2**.

Đối với xe mô tô Airblade biển kiểm soát 36B1-77711, Cơ quan Công an thu của **Lê Bá Đ**. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng **Đ**; do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của **Đ** nên trả lại cho chị **B** (vợ **Đ**).

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu

hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung A20, bên ngoài gắn ốp điện thoại màu đen; 01 điện thoại ITEL bàn phím bấm. Các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSQX ngày 31/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố **Lê Bá Đ**, **Lê Đình S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo **Đ2** c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với **Lê Bá Đ**.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với **Lê Đình S**.

Đề nghị xử phạt:

-**Lê Bá Đ** từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2022.

-**Lê Đình S** từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh T** hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động **S3**; 01 điện thoại ITEL màu đen, bàn phím bấm.

Trả lại cho chị **Bùi Thị B** 01 xe mô tô BKS 36B1 – 7771. Chị **B** được nhận lại xe mô tô BKS 36B1 – 7771 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; về trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận:* Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, Lê Bá Đ đến nhà Lê Đình S đưa cho S 1.200.000đ để nhờ S đi mua ma túy về cùng sử dụng. S cầm tiền đi mua được 04 gói Heroin mang về nhà lấy một ít sử dụng, số còn lại 0,318g đưa hết cho Đ. Đ cất giấu 0,318gam ma túy trong người sau đó đi đến Bệnh viện Đa khoa huyện Q thăm người ốm. Khi đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Q thuộc Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,318gam, loại Heroin.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Bá Đ, Lê Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3]Xét vai trò của của các bị cáo: Trong vụ án này; tuy các bị cáo đều tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với Lê Bá Đ là người chủ động đưa tiền và nhờ S đi mua ma túy giúp cho Đ về cùng sử dụng nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án là phù hợp.

Đối với Lê Đình S là người giúp Đ đi mua ma túy và được Đ cho sử dụng ma túy cùng nên bị cáo có vai trò thứ hai sau Đ là phù hợp.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Bá Đ, Lê Đình S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy. Các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-*Tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo S sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Q đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 phong bì đựng 0,279gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T là vật cầm tàng trữ, lưu hành. Đây là vật chứng vụ án cần tịch tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Đối với 01 điện thoại Sam sung A20, bên ngoài lắp ốp điện thoại màu đen; 01 điện thoại Itel bàn phím bấm. Đây là vật chứng vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô BKS 36B1 – 77711, Cơ quan điều tra thu giữ của **Đ**. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng **Đ**; do xe mô tô trên khoang liên đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị **Bùi Thị B** theo Khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[5]*Án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với **Lê Bá Đ**.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với **Lê Đình S**.

-**Tuyên bố**: Các bị cáo **Lê Bá Đ**, **Lê Đình S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-**Xử phạt**: **Lê Bá Đ** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2022.

-**Xử phạt**: **Lê Đình S** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2, **Đ2** a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 phong bì đựng 0,279gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh T**.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Sam sung A20, bên ngoài lắp ốp điện thoại màu đen; 01 điện thoại Itel bàn phím bấm.

- Trả lại cho chị **Bùi Thị B** 01 xe mô tô BKS 36B1 – 77711 hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Chị **B** được nhận lại 01 xe mô tô BKS 36B1 – 77711 tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo **Lê Bá Đ**, **Lê Đình S** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi **B** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý